

# Xin Chào Việt Nam

## Biến động thị trường

|                   | 30/05    | 1 ngày | 1T    | 3T     | YTD    |
|-------------------|----------|--------|-------|--------|--------|
| VNIndex (điểm, %) | 1,293.92 | 0.7    | (5.3) | (13.2) | (13.6) |
| GTGD (tỷ đồng)    | 16,479   |        |       |        |        |
| VN30 (điểm, %)    | 1,342.87 | 0.5    | (5.3) | (11.5) | (12.6) |

## Các chỉ số

|                        | 30/05       | 1 ngày | 1T     | 3T    | YTD   |
|------------------------|-------------|--------|--------|-------|-------|
| TPCP 1 năm (% đcb)     | 1.86        | 0.0    | 0.1    | 1.1   | 1.3   |
| TPCP 3 năm (% đcb)     | 2.21        | (0.0)  | 0.2    | 1.1   | 1.5   |
| VND/USD (%)            | 23,183      | 0.1    | (0.9)  | (1.6) | (1.5) |
| VND/JPY (%)            | 18,176      | 0.2    | (2.6)  | 8.6   | 9.0   |
| VND/EUR (%)            | 24,907      | 0.3    | (2.7)  | 2.9   | 3.9   |
| VND/CNY (%)            | 3,480       | (0.0)  | (0.1)  | 4.0   | 3.2   |
|                        | Phiên trước | 1 ngày | 1 tuần | 1T    | YTD   |
| TPKB Mỹ 10 năm (% đcb) | 2.82        | 0.1    | (0.1)  | 1.0   | 1.3   |
| WTI (USD/thùng, %)     | 117.07      | 1.7    | 11.8   | 22.3  | 55.7  |
| Vàng (USD/oz, %)       | 121.80      | 0.1    | 11.4   | 20.6  | 56.6  |

## Giao dịch NĐT tổ chức trong nước

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| E1VFN30  | 64.6      | FUEVFNVD | (1,142.8) |
| MBB      | 47.5      | FPT      | (251.5)   |
| REE      | 21.5      | MSN      | (134.6)   |
| HVN      | 16.8      | VJC      | (48.6)    |
| BID      | 16.3      | EIB      | (44.7)    |

## Giao dịch khối ngoại

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| FUEVFNVD | 1,137.7   | E1VFN30  | (62.8)    |
| FPT      | 390.7     | PNJ      | (59.0)    |
| STB      | 45.2      | GAS      | (26.2)    |
| HPG      | 28.9      | NLG      | (16.3)    |
| HDB      | 26.1      | HDC      | (10.7)    |

## Biến động theo ngành

| Top 5 ngành tăng        | %   | Top 5 ngành giảm     | %     |
|-------------------------|-----|----------------------|-------|
| Hàng hóa cá nhân        | 3.1 | Dịch vụ viễn thông   | (1.2) |
| Truyền thông & giải trí | 2.7 | Bán lẻ               | (1.0) |
| Ô tô & phụ tùng         | 2.7 | Dược & sinh học      | (0.8) |
| Vận tải                 | 2.5 | Hàng không thiết yếu | (0.7) |
| Khác                    | 1.7 | Phần mềm & dịch vụ   | (0.4) |

## CÓ GÌ HÔM NAY?

### Nhận định thị trường & Tin tức

- Nhận định thị trường:** Kiểm định lại ngưỡng 1,300 điểm

### Vĩ mô & Chiến lược

- Fundflow:** Dòng vốn tích cực tiếp tục lan rộng trên các ETFs chủ đạo

### Lịch sự kiện

## KIS ước tính lợi nhuận doanh nghiệp

|       | LNHĐ<br>(Tỷ đồng) | LN ròng<br>(Tỷ đồng) | Tăng EPS<br>(% n/n) | PE<br>(x) | PB<br>(x) | EV/EBITDA<br>(x) | ROE<br>(%) |
|-------|-------------------|----------------------|---------------------|-----------|-----------|------------------|------------|
| 2018  | 191,785           | 119,519              | 29.7                | 15.2      | 2.7       | 13.6             | 17.7       |
| 2019  | 238,659           | 144,922              | 24.2                | 13.8      | 2.4       | 11.0             | 17.4       |
| 2020  | 270,014           | 151,973              | 36.5                | 13.8      | 2.2       | 11.5             | 16.2       |
| 2021F | 304,264           | 177,159              | 19.0                | 11.6      | 1.9       | 10.3             | 16.5       |

Lưu ý: Dữ liệu tính toán của KIS bao gồm 35 công ty, chiếm 58% lợi nhuận của tổng số doanh nghiệp niêm yết (VN Index) dựa trên mức thu nhập trung bình 3 năm qua

## KIS ước tính chỉ báo vĩ mô Việt Nam

|                             | 2Q21   | 3Q21   | 4Q21   | 1Q22F  | 2020   | 2021   | 2022F  |
|-----------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| GDP (% n/n)                 | 6.6    | (6.0)  | 5.2    | 6.0    | 2.9    | 2.6    | 7.5    |
| Cán cân thương mại (tỷ USD) | (3.8)  | (1.0)  | 5.4    | 1.5    | 19.9   | 4.0    | 6.0    |
| CPI (% n/n, TB)             | 2.7    | 2.5    | 1.9    | 2.5    | 3.2    | 1.8    | 3.5    |
| LS chiết khấu (% cuối kỳ)   | 2.5    | 2.5    | 2.5    | 2.5    | 2.5    | 2.5    | 2.5    |
| VND/USD (tb)                | 23,043 | 22,878 | 22,787 | 22,900 | 23,252 | 22,936 | 23,200 |
| GDP Mỹ (% n/n)              | 6.6    | 2.0    | 6.9    | 1.1    | 5.7    | 5.7    | 2.7    |
| GDP Trung Quốc (% n/n)      | 7.9    | 4.9    | 2.9    | 4.3    | 8.1    | 8.1    | 4.7    |

Nguồn: KIS, Bloomberg

## Nhận định thị trường & Tin tức

### Nhận định thị trường

Kiểm định lại ngưỡng 1,300 điểm

Hiếu Trần  
hie.u.t.m@kisvn.vn

Thị trường chứng khoán tăng điểm hôm qua sau khi Tổng cục Thống kê công bố các chỉ tiêu vĩ mô tích cực.

Đóng cửa, VNIndex tăng 0.66%, đóng cửa ở mức 1,293 điểm. Trong khi đó, khối lượng giao dịch là 557 triệu cổ phiếu, tương đương 16,478 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị 1,707 tỷ đồng trên HSX. Họ mua ròng nhiều nhất FUEVFVND, FPT, STB, với giá trị ròng lần lượt là 1,137 tỷ đồng, 390 tỷ đồng và 45 tỷ đồng.

Năng lượng dẫn dắt thị trường nhờ BSR (+3.33%), PLX (+1.88%), PVB (+9.55%), PVS (+2.84%) và OIL (+2.08%).

Dòng tiền chảy vào Ngân hàng và Bất động sản nhờ DXG (+3.30%), PDR (+1.84%), VHM (+1.15%), VIC (+0.64%), BID (+1.27%), CTG (+1.11%), LPB (+1.66%), STB (+2.47%) và VPB (+1.61%).

Ngược lại, PNJ (-1.47%), MWG (-1.02%), VNM (-0.68%) và SAB (-0.39%) đóng cửa trong sắc đỏ.

Chỉ số VNIndex duy trì xu hướng tăng do (1) đóng cửa trên đường trung bình động 10 kỳ, 20 kỳ và (2) khối lượng tăng. Do đó, nhà đầu tư có thể mở các vị thế mua nhỏ và tránh sử dụng đòn bẩy ở giai đoạn hiện tại.

## Vĩ mô & Chiến lược

### Fundflow

Dòng vốn tích cực tiếp tục lan rộng trên các ETFs chủ đạo

Đặng Lê  
Dang.lh@kisvn.vn

- Dòng vốn quỹ ngoại tại Việt nam

Trong tuần trước, hoạt động bán ròng chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 280 tỷ đồng.

Áp lực bán tiếp tục tập trung trên lĩnh vực Tài chính và Bất động sản, dẫn dắt bởi hoạt động bán ròng trên VIC, DXG, SSI, VND, và VCI. Ngoài ra, áp lực bán ròng từ khối ngoại đã quay trở lại trên lĩnh vực TD thiết yếu, tập trung chủ yếu trên SAB và MSN. Ở chiều ngược lại, lĩnh vực TD không thiết yếu thu hút phần lớn hoạt động mua ròng từ khối ngoại, dẫn dắt bởi lực cầu trên FRT.

- Nhận định dòng vốn ETF tại Đông Nam Á

Dòng vốn tích cực tiếp tục duy trì tại Đông Nam Á, ghi nhận ở mức 24 triệu USD. Cụ thể, dòng vốn tích cực dẫn dắt bởi Việt Nam. Ngoài ra, áp lực rút vốn tại Indonesia và Thái Lan đã giảm đáng kể trong tuần qua.

Dòng vốn tích cực duy trì tại Việt Nam trong tuần trước, ghi nhận ở mức 32 triệu USD. Cụ thể, lực cầu tiếp tục ở mức cao trên Fubon FTSE Vietnam và VFMVN Diamond. Đáng chú ý, lực cầu không chỉ tập trung trên Fubon FTSE Vietnam và VFMVN Diamond mà tiếp tục lan sang các ETF chủ đạo khác như VNFIN Lead, FTSE Vietnam, và VFMVN30, điều này hàm ý rằng dòng vốn đang ở mức ổn định.

## Lịch sự kiện

### ► Lịch sự kiện

| Ngày GDKHQ | Ngày thực hiện | Mã  | Sàn   | Nội dung sự kiện                | Tỷ lệ thực hiện | Giá trị |
|------------|----------------|-----|-------|---------------------------------|-----------------|---------|
| 31/05/2022 | 17/06/2022     | APT | UPCOM | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |                 |         |
| 31/05/2022 |                | DDH | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông            |                 |         |
| 31/05/2022 | 29/06/2022     | DNE | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông            |                 |         |

|            |            |     |       |  |        |       |
|------------|------------|-----|-------|--|--------|-------|
| 31/05/2022 | 28/06/2022 | IVS | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 31/05/2022 |            | LEC | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 31/05/2022 |            | MA1 | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 31/05/2022 | 25/06/2022 | RAL | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 31/05/2022 | 10/06/2022 | RAL | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(2.500/cp) | 25.00% | 2,500 |
| 31/05/2022 | 14/06/2022 | TDN | HNX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(1.400/cp) | 14.00% | 1,400 |
| 31/05/2022 | 22/06/2022 | VHM | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(2.000/cp) | 20.00% | 2,000 |
| 31/05/2022 |            | VTI | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 01/06/2022 | 29/06/2022 | BVH | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 01/06/2022 | 24/06/2022 | CK8 | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 01/06/2022 | 02/07/2022 | CRV | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 01/06/2022 | 16/06/2022 | DRC | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(1.200/cp) | 12.00% | 1,200 |
| 01/06/2022 | 22/06/2022 | HAC | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(1000/cp)  | 10.00% | 1,000 |
| 01/06/2022 | 20/06/2022 | HFB | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(850/cp)   | 8.50%  | 850   |
| 01/06/2022 | 20/06/2022 | ICF | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 01/06/2022 |            | NSH | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 01/06/2022 | 04/07/2022 | NVP | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(118.6/cp) | 1.19%  | 118   |
| 01/06/2022 | 17/06/2022 | PLC | HNX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(1.500/cp) | 15.00% | 1,500 |
| 01/06/2022 | 21/06/2022 | SCC | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 01/06/2022 |            | SSF | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 01/06/2022 | 30/06/2022 | SSN | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 01/06/2022 | 27/06/2022 | TAR | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 01/06/2022 | 22/06/2022 | TC6 | HNX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(450/cp)   | 4.50%  | 450   |
| 01/06/2022 | 25/06/2022 | TGP | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 01/06/2022 |            | TPS | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 01/06/2022 | 22/06/2022 | VTO | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(800/cp)   | 8.00%  | 800   |
| 02/06/2022 | 02/06/2022 | ACB | HOSE  | Phát hành cổ phiếu                     | 25.00% |       |
| 02/06/2022 |            | ATG | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 02/06/2022 | 28/07/2022 | CLW | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(1.200/cp) | 12.00% | 1,200 |
| 02/06/2022 | 04/07/2022 | CTS | HOSE  | Đại hội Cổ đông Bất thường             |        |       |
| 02/06/2022 | 22/06/2022 | DHP | HNX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(500/cp)   | 5.00%  | 500   |
| 02/06/2022 |            | DLD | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 02/06/2022 |            | GDA | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 02/06/2022 | 20/06/2022 | HNI | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(2.300/cp) | 23.00% | 2,300 |
| 02/06/2022 |            | IBC | HOSE  | Lấy ý kiến cổ đông bằng<br>văn bản     |        |       |
| 02/06/2022 | 30/06/2022 | ICT | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông                   |        |       |
| 02/06/2022 | 24/06/2022 | NLS | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(750/cp)   | 7.50%  | 750   |

|            |            |     |       |                                       |         |       |
|------------|------------|-----|-------|---------------------------------------|---------|-------|
| 02/06/2022 | 10/06/2022 | SAV | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(500/cp)  | 5.00%   | 500   |
| 02/06/2022 | 02/06/2022 | SAV | HOSE  | Cổ phiếu thưởng                       | 15.00%  |       |
| 02/06/2022 | 04/07/2022 | SFG | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(200/cp)  | 2.00%   | 200   |
| 02/06/2022 |            | SJD | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông                  |         |       |
| 02/06/2022 | 29/06/2022 | SPI | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông                  |         |       |
| 02/06/2022 | 15/06/2022 | THG | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(500/cp)  | 5.00%   | 500   |
| 02/06/2022 | 02/06/2022 | THG | HOSE  | Cổ tức cổ phiếu                       | 25.00%  |       |
| 02/06/2022 | 24/06/2022 | THN | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông                  |         |       |
| 02/06/2022 | 01/07/2022 | TNG | HNX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(400/cp)  | 4.00%   | 400   |
| 02/06/2022 | 02/06/2022 | TNG | HNX   | Cổ tức cổ phiếu                       | 8.00%   |       |
| 02/06/2022 | 30/06/2022 | VMS | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông                  |         |       |
| 03/06/2022 | 30/06/2022 | CTX | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông                  |         |       |
| 03/06/2022 | 24/06/2022 | DCH | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông                  |         |       |
| 03/06/2022 | 03/06/2022 | DGC | HOSE  | Cổ tức cổ phiếu                       | 117.00% |       |
| 03/06/2022 |            | FIR | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông                  |         |       |
| 03/06/2022 | 30/06/2022 | GLC | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông                  |         |       |
| 03/06/2022 | 30/06/2022 | HDW | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông                  |         |       |
| 03/06/2022 | 28/06/2022 | MNB | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông                  |         |       |
| 03/06/2022 | 05/07/2022 | NKG | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(1000/cp) | 10.00%  | 1,000 |
| 03/06/2022 | 03/06/2022 | NKG | HOSE  | Cổ tức cổ phiếu                       | 20.00%  |       |
| 03/06/2022 | 29/06/2022 | PXI | UPCOM | Đại hội Đồng Cổ đông                  |         |       |
| 03/06/2022 | 05/07/2022 | TCH | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông                  |         |       |
| 03/06/2022 | 16/06/2022 | VGR | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(1500/cp) | 15.00%  | 1,500 |
| 03/06/2022 | 22/06/2022 | VLW | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt<br>(900/cp)  | 9.00%   | 900   |

- **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**
  - MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
  - Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
  - Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
  - CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.
- **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**
  - Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
  - Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
  - Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.